

CÁC ĐIỀU KIỆN CẦN VÀ ĐỦ ĐỂ TRIỂN KHAI ĐÀO TẠO THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ Ở BẬC ĐẠI HỌC

• ThS. NGUYỄN MAI HƯƠNG
Viện Đại học Mở Hà Nội

Đặt vấn đề

Tín chỉ là khối lượng kiến thức, kỹ năng của một môn học mà người học tích lũy được trong một khoảng thời gian nhất định thông qua các hình thức (1) học tập trên lớp; (2) học tập trong phòng thí nghiệm, thực tập, thảo luận...; và (3) tự học, tự nghiên cứu như đọc sách, chuẩn bị bài. Tín chỉ được hiểu là kết quả lao động của người học trong một học kì (khoảng 15 tuần học tập; với 1 tuần 1 tiết lý thuyết cộng với 2 giờ tự chuẩn bị hoặc 2 tiết thực hành cộng 1 giờ chuẩn bị; hoặc 3 giờ tự học, tự nghiên cứu) để hoàn thành các yêu cầu của môn học. Đào tạo đại học theo học chế tín chỉ là một hệ thống đào tạo tiến bộ với triết lý giáo dục là tôn trọng và tạo điều kiện thuận lợi cho người học. Theo mô hình này, người học được quyền lựa chọn chương trình phù hợp với khả năng, điều kiện của mình. Người học là trung tâm của quá trình đào tạo, còn chương trình đào tạo phải mềm dẻo để giáo dục đại học (GDĐH) dễ dàng đáp ứng các nhu cầu luôn biến động của thị trường nhân lực. Có thể thấy rằng tính triết lý giáo dục của hệ thống này hoàn toàn phù hợp với các định hướng phát triển của GDĐH trong giai đoạn tới ở nước ta và cũng phù hợp với nhu cầu về nguồn nhân lực của xã hội. Về vấn đề này, thời gian vừa qua đã có nhiều hội thảo [1,2] và không ít các bài báo đề cập đến [3,4]; đặc biệt trong [4] đã đặt ra vấn đề làm thế nào để hiện thực hoá đào tạo theo tín chỉ ở Việt Nam. Tuy nhiên cần có thêm các luận cứ khoa học để chứng minh rằng nếu tính toán kỹ lưỡng và lựa chọn các bước đi phù hợp thì việc triển khai đào tạo theo học chế tín chỉ có khả năng nhanh chóng đi vào cuộc sống hơn.

I. Các điều kiện cần để triển khai đào tạo theo học chế tín chỉ trong các trường đại học ở Việt Nam

Khi triển khai một quá trình nói chung cũng như là quá trình đào tạo theo học chế tín chỉ nói riêng, chúng ta cần xem xét các điều kiện cần và đủ để từ đó xây dựng lộ trình thực hiện quá trình chuyển đổi từ học chế niên chế sang học chế tín chỉ mang tính khả thi và có hiệu quả cao. Điều kiện "cần" ở đây được hiểu là những điều kiện

không thể thiếu trong quá trình triển khai, còn điều kiện "đủ" là chất xúc tác để quá trình đó diễn ra nhanh chóng, đúng hướng và có hiệu quả.

Trong quá trình nghiên cứu mô hình đào tạo theo học chế tín chỉ, nhiều tác giả đã phân tích các điều kiện này một cách cụ thể ở những khía cạnh khác nhau. Chúng tôi muốn đề cập tới 9 điều kiện cần để triển khai đào tạo theo học chế tín chỉ ở Việt Nam.

1. Xây dựng được mô hình đào tạo riêng phù hợp với trình độ phát triển kinh tế-xã hội của đất nước, tương thích với cơ cấu và trình độ của hệ thống GDĐH Việt Nam

Như chúng ta đã biết, hệ thống GDĐH theo học chế tín chỉ đã hình thành ở Mỹ từ năm 1872, sau đó lan rộng và phát triển tới rất nhiều nước trên thế giới. Tuy nhiên, mô hình đào tạo của học chế này không hoàn toàn rập khuôn ở tất cả các nền GDĐH. Mỗi khi mô hình giáo dục theo học chế tín chỉ được triển khai ở một quốc gia nào đó thì nó đều có những sự thay đổi riêng để phù hợp với điều kiện cụ thể. Chúng ta cần phải nghiên cứu xây dựng được mô hình đào tạo riêng, "tương thích" với trình độ phát triển kinh tế-xã hội cũng như tương thích với cơ cấu và trình độ của hệ thống GDĐH của Việt Nam.

2. Nhận thức đầy đủ về đào tạo theo học chế tín chỉ ở bậc đại học

Đào tạo theo học chế tín chỉ ở bậc đại học là một mô hình đào tạo mới so với mô hình đào tạo theo niên chế đã tồn tại ở nước ta trong nhiều thập niên qua. Chuyển đổi từ mô hình đào tạo theo niên chế sang mô hình đào tạo theo học chế tín chỉ là một sự thay đổi lớn trong các trường đại học, nó đòi hỏi phải xây dựng được "Văn hoá tín chỉ" trong giới quản lý giáo dục, giảng viên, sinh viên;... Đặc biệt là các cấp lãnh đạo nhà trường cần có quyết tâm và sự hiểu biết cần thiết đối với quy trình triển khai đào tạo/dạy học theo tín chỉ ở đội ngũ giảng viên và sinh viên khi tổ chức thực hiện.

Trước hết, lãnh đạo nhà trường cần có sự thống nhất cao về nhận thức và đưa ra lộ trình thực hiện cụ thể kèm theo các chỉ đạo, nghị quyết để thực hiện lộ trình đó. Tiếp đó, các khoa chuyên môn và các phòng ban chức năng lên kế

hoạch và chương trình hành động cụ thể với đơn vị mình để triển khai các nghị quyết của Đảng uỷ và chỉ đạo của Ban giám hiệu nhà trường. Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, lớp học là những tổ chức đặc lực giúp cho nhà trường tuyên truyền, phổ biến cụ thể về phương thức đào tạo theo tín chỉ tới từng bạn sinh viên để toàn thể tập thể sinh viên nhà trường hưởng ứng và thực hiện tốt lộ trình chuyển đổi của khoa mình.

3. Có hệ thống văn bản pháp quy, tài liệu hướng dẫn rõ ràng và đầy đủ về đào tạo theo học chế tín chỉ

Đối với cán bộ quản lý và giảng viên, hệ thống tài liệu này bao gồm: Các quy định chung về đào tạo theo tín chỉ; quy định về tổ chức quản lý đào tạo; quy định về tổ chức quản lý quá trình dạy - học và kiểm tra, đánh giá; quy định về quản lý sinh viên; quy định về quản lý cán bộ; quy định về tài chính...

Sinh viên cần được cung cấp đầy đủ các văn bản đào tạo theo tín chỉ bao gồm: Sổ tay sinh viên; cẩm nang học tập; đề cương môn học... Trong đó, ngoài phần giới thiệu lịch sử hình thành và phát triển cũng như cơ cấu tổ chức của nhà trường cuốn sổ tay dành phần lớn nội dung để thông báo chi tiết về các khóa học: các ngành học trong trường, tổng số tín chỉ phải tích lũy được để tốt nghiệp, tổng số tín chỉ tối thiểu phải tích lũy từng năm đối với sinh viên học tập trung (full time) và sinh viên học không tập trung (part time); số tín chỉ tối thiểu hoặc tối đa được học trong từng học kì; thời gian và địa điểm gặp cố vấn học tập để xây dựng kế hoạch học tập cho mình; cách thức đăng kí môn học; cách thức kiểm tra, đánh giá. Đặc biệt cuốn sổ tay này còn giới thiệu cụ thể từng môn học (mã số, số tín chỉ, nội dung tóm tắt, các môn học tiên quyết...) Qua các tài liệu này sinh viên nắm được tường minh chương trình học cả khoá, chương trình học từng bộ môn; thời gian và địa điểm học, kế hoạch kiểm tra, đánh giá... giúp họ có phương tiện để "tự chủ, tự chịu trách nhiệm" về kế hoạch học tập của mình [7]

4. Có hệ thống môn học đủ lớn và công khai hoá chương trình đào tạo dẫn tới các văn bản với các điều kiện cụ thể

Dựa trên khung chương trình của Bộ GD&ĐT, nhà trường xây dựng chương trình đào tạo theo tín chỉ đối với từng chuyên ngành. Để đạt bằng cử nhân sinh viên thường phải tích lũy đủ khối lượng 120 - 140 tín chỉ (theo chương trình của các trường đào tạo 4 năm với 2 học kì mỗi năm).

Chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ

phải có tổng số tín chỉ lớn hơn số tín chỉ quy định mà một sinh viên phải tích lũy để hoàn thành chương trình đó vì chương trình đào tạo có nhiều môn học cho sinh viên lựa chọn. Các môn học trong chương trình phải đảm bảo tổ chức dạy-học được. Các chương trình này cần phải linh hoạt, tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên lựa chọn, bố trí kế hoạch học tập phù hợp với điều kiện và khả năng của mỗi người.

5. Đổi mới phương pháp dạy và học

Việc lựa chọn phương pháp dạy - học phải phù hợp với mục tiêu bài học và bám sát nội hàm của khái niệm tín chỉ. Đổi mới phương pháp dạy và học được xem là một điều kiện mang tính đột phá trong quá trình triển khai đào tạo theo học chế tín chỉ. Phương pháp dạy và học theo học chế tín chỉ được tiến hành theo tiêu chí **3C: Nội dung bao quát là dạy Cách học; phẩm chất cần phát huy mạnh mẽ là tính Chủ động của người học; biện pháp cần khai thác triệt để là Công nghệ thông tin và truyền thông mới.**[6]

Giảng viên không coi giờ dạy là giờ truyền tải mọi kiến thức, nội dung dạy học của bài mà là thời gian của việc chốt kiến thức cốt lõi, làm rõ mục tiêu cần đạt của bài học, cấu trúc nội dung của bài học và cách chiếm lĩnh nội dung của người học theo sự hướng dẫn đã ghi trong đề cương môn học. Do vậy, ngoài việc truyền đạt kiến thức, giáo viên tập trung vào việc hướng dẫn và giao nhiệm vụ cho sinh viên tự tìm kiếm kiến thức. Sinh viên không coi mọi kiến thức giáo viên cung cấp trên lớp là tất cả, mà đó chỉ là những nội dung cốt lõi nhất. Họ cần phải có kế hoạch cụ thể để chủ động chiếm lĩnh nội dung bài học theo sự hướng dẫn của giảng viên.

6. Đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất cần thiết và phát triển hệ thống học liệu

Phương pháp dạy - học theo các tiêu chí đã nêu chỉ có thể phát huy hiệu quả cao khi nhà trường đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất cần thiết, và đặc biệt cần có một hệ thống học liệu phong phú.

- Phòng học cần được đáp ứng đủ yêu cầu về số lượng và chất lượng với các trang thiết bị cần thiết phục vụ cho bài học. Bên cạnh đó, cần tập trung đầu tư các phòng thực hành, thí nghiệm, thực tập...

- Thư viện đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong phương thức đào tạo này bởi lẽ nó là cơ sở để sinh viên phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu, làm chủ quá trình học tập - một trong các mục tiêu của đào tạo theo học chế tín chỉ. Nhà trường và các khoa cần trang bị các phòng đọc điện tử, kết nối mạng internet để giúp sinh viên

tiếp cận được với các bài giảng điện tử, tài liệu số hoá và một khối lượng kiến thức khổng lồ, cập nhật.

7. Đội ngũ cán bộ, giảng viên giỏi chuyên môn, nghiệp vụ và có kiến thức về quy trình đào tạo nói chung, dạy học nói riêng theo tín chỉ

Đào tạo theo học chế tín chỉ được triển khai dựa trên sức mạnh tổng hợp của toàn thể đội ngũ cán bộ ở một cơ sở đào tạo. Đội ngũ này phải hiểu đúng và đầy đủ về bản chất của quá trình đào tạo theo học chế tín chỉ. Họ là những người giỏi về chuyên môn và tinh thông về nghiệp vụ. Đội ngũ đó gồm:

- *Cán bộ quản lý, điều hành:* Được tập huấn nghiệp vụ vững vàng.

- *Giảng viên:* Nhà trường và các khoa có đủ số lượng giảng viên dạy các môn học theo chương trình, kế hoạch năm học.

- *Trợ giảng:* Có vai trò giúp sinh viên trong giờ thực hành, thảo luận, học nhóm...

- *Đội ngũ cố vấn học tập:* Trong quá trình đào tạo theo học chế tín chỉ không thể thiếu đội ngũ cố vấn học tập. Đội ngũ này cần có tính chuyên nghiệp cao, hiểu biết tường minh về mọi quy chế đào tạo, chương trình ngành học và quy trình đào tạo, các điều kiện học tập ... để có thể giúp từng sinh viên lựa chọn và lập kế hoạch học tập tối ưu nhất.

8. Cải tiến phương thức quản lý đào tạo

Quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ có nhiều điểm khác so với học chế niên chế, đòi hỏi quá trình này phải có những thay đổi cho phù hợp.

Tổ chức khoá học: Khoá học được tổ chức bằng cách ghi danh vào đầu mỗi học kì. Một năm có thể có 2 hoặc 3 học kì. Học sinh khi đăng kí khoá học phải nắm rõ mọi thông tin của trường học, ngành học.. và được tư vấn để lựa chọn một khoá học phù hợp và hiệu quả nhất.

Tổ chức lớp học: Lớp học theo học chế tín chỉ không phải là một đơn vị hành chính mà được tổ chức theo môn học do sinh viên đăng kí. Vào đầu mỗi kì sinh viên đăng kí học các môn học theo thời gian nhà trường đã công bố (có sự tư vấn và kiểm soát của cố vấn học tập). Dựa vào số lượng đăng kí đó, bộ phận quản lý đào tạo sắp xếp lớp học và thời khoá biểu cụ thể phù hợp với các hình thức tổ chức dạy học và yêu cầu của phương thức đào tạo theo tín chỉ.

Xây dựng phần mềm quản lý đào tạo là không thể thiếu trong học chế tín chỉ do tính đa dạng trong quản lý sinh viên, giảng viên, kế hoạch đào tạo từ khoá học, môn học cho tới từng bài giảng... Ngoài ra, sinh viên còn có thể đăng

kí môn học, liên hệ với giảng viên, bộ phận quản lý qua hệ thống mạng nội bộ.

9. Xây dựng quy trình kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của học chế tín chỉ

Kiểm tra, đánh giá là một công cụ hữu hiệu để quản lý quá trình tích lũy kiến thức, kĩ năng của sinh viên. Trong học chế tín chỉ người ta đánh giá kết quả học tập của sinh viên một cách thường xuyên không chỉ bằng các bài kiểm tra và bài thi cuối môn học mà còn bằng cách đánh giá cả quá trình.

Việc đánh giá liên tục các hoạt động học tập làm giảm nhẹ sức ép của kì thi hết môn, giảm nhẹ tình trạng nhồi nhét kiến thức, đồng thời đánh giá được chính xác hơn trình độ của sinh viên. Cách thức kiểm tra, đánh giá này là một ưu điểm, bởi lẽ nó cho phép sinh viên yêu thích môn học, tìm tòi khám phá môn học trong cả một quá trình, nâng cao khả năng tự học theo kiểu nghiên cứu và chắc rằng kiến thức thu được sẽ chắc chắn hơn.

(Còn nữa)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo - Vụ Đại học, *Về hệ thống tín chỉ học tập*. Hà Nội, 1994.
2. Đại học Quốc gia Hà Nội, Ban đào tạo, *Đào tạo theo học chế tín chỉ*. Hà Nội, 2006.
3. PGS.TS. Đặng Xuân Hải, *Vận dụng lí thuyết quản lí sự thay đổi để chỉ đạo chuyển đổi quy trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ*. Tạp chí Khoa học Giáo dục, Số 13/10-2006.
4. PGS.TS. Đặng Xuân Hải, *Đào tạo theo hệ thống tín chỉ ở Việt Nam: Đặc điểm và điều kiện triển khai*. Tạp chí Khoa học Giáo dục, Số 22/7-2007.
5. TS. Lê Viết Khuyến, *Cải tiến việc quản lí đào tạo đại học theo học chế học phần*. Giáo dục học đại học. Đại học Quốc gia Hà Nội - Trường Cán bộ Quản lí Hà Nội, 2000.
6. GS.TSKH. Lâm Quang Thiệp, *Về việc áp dụng học chế tín chỉ trên thế giới và ở Việt Nam*. Bài viết cho Toạ đàm về đào tạo theo tín chỉ ở ĐHQG Hà Nội (4/2006).
7. PGS.TS. Đặng Xuân Hải, *Về tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của GV và SV trong quy trình đào tạo theo tín chỉ*; Tạp chí Giáo dục, số 175/10-2007; trang 3.

SUMMARY

Training in credit systems is an advancement with the philosophy of respect and facilitation for learners. In this article the author presents 9 necessary and needed conditions for implementation of credit system in Vietnam. The author also describes the syllabus as a tool for teaching in credit system with: objectives; outline of the course; organization and teaching; testing and examination.